

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 -05-2019

“V/v tranh chấp

Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Cao Thị Mỹ Phượng

2/ Ông Nguyễn Thành Nhuận

Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Lâm Nhị Hà -Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Bà Phan Ngọc Tú -Kiểm sát viên*

Ngày 16 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2019, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Trần Kim N sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 13, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh BL

*Bị đơn: Anh Long Thanh T sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp 13, xã PTĐ, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Kim N trình bày: chị và anh T chung sống với nhau vào năm 2008, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Đông ngày 24/04/2012. Quá trình chung sống có 01 một đứa con tên Long Nhật Q sinh ngày 14/04/2009, anh T đang nuôi con.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, đã ly thân hơn 6 tháng đến nay.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Long

Thanh T.

Về con chung: đồng ý giao con chồng nuôi, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: có một căn nhà, các vật dụng sinh hoạt và đồ dùng bán quán nước giải khát, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Long Thanh T trình bày: anh thống nhất với lời trình bày của chị Trần Kim N về thời gian chung sống, về con, đã ly thân hơn 6 tháng.

Về quan hệ hôn nhân: chị N yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu vợ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: có một căn nhà, các vật dụng sinh hoạt và đồ dùng bán quán nước giải khát, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kim N đối với anh Long Thanh T; Giao người con tên Long Nhật Q sinh ngày 14/04/2009 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho chị N do anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Long Thanh T vắng mặt không lý do, hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kim N và anh Long Thanh T chung sống với nhau năm 2008, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thạnh Đông, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp. Trong quá trình chung

sống, chị N và anh T có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân 06 tháng . Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị N tiếp tục xin ly hôn với T. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng chị N xác định không còn yêu thương anh T, vợ chồng anh chị không ai quan tâm chăm sóc ai. HĐXX xét thấy mối quan hệ hôn nhân của chị N và anh T thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim N đối với anh Long Thanh T

[3] Về quan hệ con chung: chị N và anh T thống nhất là có một người con chung tên Long Nhật Q sinh ngày 14/04/2009, anh T đang nuôi con và yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, chị N tự nguyện giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Trong hồ sơ cũng có ghi ý kiến của cháu Q là muốn được sống với anh T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Long Nhật Q sinh ngày 14/04/2009 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N do anh T không yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim N đối với anh Long Thanh T.

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu Long Nhật Q sinh ngày 14/04/2009 cho anh Long Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị N. Chị Trần Kim N không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Trần Kim N phải nộp 300.000đ nhưng chị N đã dự nộp 300.000đ, tại biên lai thu số 0012623 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
- Lưu hồ sơ